

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày: 14-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Định.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Vừ A S (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1982 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; Chức vụ đoàn thể, Bí thư Chi bộ bản H thuộc Đảng bộ xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên từ năm 2010 đến ngày bị bắt; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 15/6/2019; nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố đẻ là Vừ Phái C (1962) và mẹ đẻ là Sùng Thị D (1964). Gia đình bị cáo có 7 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Chá Thị S (1986) và 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019, tạm giam từ ngày 15/6/2019. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A S do Cơ quan điều tra cử: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 12/6/2019 tại khu vực bản H1, xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên tổ công tác Đoàn biên phòng M2 phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Cục phòng chống ma túy Bộ đội biên phòng phát đang làm nhiệm vụ đã hiện Vừ A S có nhiều

biểu hiện nghi vấn về hành vi vận chuyển chất ma túy, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra đã thu giữ 55,81 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine. Vừ A S khai nhận nguồn gốc số chất bột màu trắng thu giữ của Vừ A S là do vào khoảng 16 giờ ngày 12/6/2019 tại ngã ba bản P (đường đi bản H3), xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên Vừ A S đã mua của đối tượng tên là Chá A T (là em trai của vợ S) với giá 10 triệu đồng. Sau khi mua được số chất bột màu trắng trên đường bị cáo mang về để bán lẻ kiếm lời thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 648/GĐ-PC09 ngày 23/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ A S gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vừ A S là 55,81 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vừ A S để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vừ A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Vừ A S từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A S.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng bị cáo Vừ A S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Vừ A S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống ở vùng sâu vùng xa, gia đình khó khăn, có quá trình công tác và đóng góp vào sự phát triển của bản H, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ A S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản hỏi cung bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã xác định được toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận nên cách ngày 12/6/2019 khoảng 04 đến 05 ngày Vũ A S thấy Chá A T (là em trai vợ của S) nhà ở bản H3, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên gọi điện nói sẽ sang Lào để mua ma túy nên S đã đặt mua 10 triệu đồng Heroine, để bán lẻ kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 12/6/2019 Tgọi điện báo cho S đã mua được Heroine và hẹn Đến khu vực ngã ba bản P (đường đi bản H3) xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên để giao dịch mua bán. Sau đó S đã mượn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27B1-591.03 của Chàng Thị D (là vợ của em trai S) gặp T. Khi gặp T, S đã đưa cho T 10 triệu đồng và nhận từ T 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 02 cục Heroine có tổng khối lượng 55,81 gam. Trên đường Vũ A S đi về thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng bắt giữ cùng số Heroine S đã mua bán với T.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Vũ A S là nguy hiểm cho xã hội đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ A S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố Vũ A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Vũ A S: Hội đồng xét xử thấy rằng tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã

làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện M, tỉnh Điện Biên. Hành vi của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, sống ở địa bàn đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Trước khi bị bắt bị cáo Vừ A S là Bí thư chi bộ Bản H thuộc Đảng bộ xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên, quá trình công tác chính trị tại địa phương được tặng nhiều giấy khen và có đóng góp vào sự phát triển của địa phương miền núi đặc biệt khó khăn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của những người tiến hành tố tụng, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của những người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án nên cần bị tịch thu tiêu hủy nhưng được trừ đi số đã trích mẫu giám định.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo do bị cáo dùng vào việc liên lạc với T bị coi là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27B1-591.03 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vừ A D sau khi điều tra không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho Vừ A D là có căn cứ.

[7] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và có chứng nhận hộ nghèo nên Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A S.

[8] Các vấn đề liên quan khác:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vừ A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Vừ A S từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A S.

Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A S sau khi phân tích tính chất hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong hồ sơ vụ án và theo lời khai của bị cáo Vừ A S thì số Heroine là do bị cáo mua của đối tượng tên là Chá A T (là em trai của vợ S), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng Chá A T không có mặt tại nơi cư trú và Quyết định tách vụ án để xử lý ở một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vừ A S (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A S 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 55,14 gam Heroine.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu intel, màu đen, đã qua sử dụng. Thu giữ của Vừ A S.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A S.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/10/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M2, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Nam